

ĐẠO PHẬT BI QUAN HAY LẠC QUAN?

Hôm nay chúng tôi xin nói qua và giải thích thêm về bản chất của Đạo Phật để quý Phật tử thấy rõ đạo Phật là bi quan hay lạc quan. Đây là vấn đề mà nhiều người muốn biết, nhưng Phật tử chúng ta đa số vẫn chưa giải nổi. Chúng tôi sẽ nói rõ để quý Phật tử hiểu cho thật đúng với tinh thần của đạo Phật, tránh bị người xuyên tạc, hiểu lầm.

Trước hết, chúng tôi nói đến quan niệm mà đa số người hiểu lầm cho rằng đạo Phật là bi quan.

Bởi vì trong đạo Phật, quý Phật tử thường nghe Phật dạy rằng: "Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước sông Hằng"...; những câu này xuất phát từ bộ kinh Tạp A Hàm. Trong kinh A Hàm, Phật dạy rằng: "Con người sanh đi tử lại không biết bao nhiêu trăm ngàn muôn ức kiếp mà kể". Mỗi đời, chúng ta chỉ khóc khoảng một ít nước mắt thì gom lại nhiều đời của ta, nhiều đời của người có phải đúng như lời đức Phật đã dạy không? Phật nói nước mắt chúng sanh nhiều như nước bể cả, nước sông Hằng..., là căn cứ trên triệu triệu kiếp luân hồi của nhân loại. Đức Phật muốn nhắc nhở chúng ta ngay chỉ một đời thôi mà chúng ta cũng đã phải đối diện với bao nhiêu chuyện bất như ý, phải gánh chịu nhiều nỗi khổ khác nhau không sao kể xiết, huống là từ đời này sang đời khác. Vì lời dạy này, nên có nhiều người cho đạo Phật là bi quan. Đây là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai. Quý vị thường đọc kinh Phật, ai cũng nhớ bài thuyết pháp đầu tiên nơi vườn Lộc Uyển. Đó là bài Tứ diệu đế. Trong đó đế thứ nhất là Khổ đế. Thế là bài thuyết pháp đầu tiên của đức Phật lại là bài nói về cái khổ. Như vậy có bi quan hay không?

Điểm thứ ba. Nếu quý Phật tử nào tu tập thiền quán theo giáo lý nguyên thủy, tức là quán Tứ niệm xứ: quán thân bất tịnh, quán tâm vô thường, quán thọ thị khổ, quán pháp vô ngã. Như vậy, trước hết ứng dụng tu là quán thân này nhớp nhúa, quý vị có còn quý thân không? Nếu không quý thân thì có chán đời không? Còn quán thọ là khổ của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, khẩu, ý thì rõ ràng chúng ta nhận

ra cái khổ khi tai nghe những lời không vừa ý, mắng chửi, thị phi... Song nghe tiếng nhạc du dương thì đâu có khổ, sao đức Phật lại nói nghe cái gì cũng khổ? Lưỡi chúng ta nếm vị đắng cay thì khổ, nhưng đức Phật nói những vị ngon ngọt cũng khổ. Thọ là khổ.

Qua những điểm vừa nêu, chúng ta không hiểu sâu, e rằng chúng ta cũng có thể đồng ý đạo Phật là bi quan. Vậy tất cả đều khổ thì chúng ta phải hiểu thế nào? Nếu không hiểu đúng, quý vị sẽ thấy đạo Phật dạy chưa phải là chân lý.

Phật dạy cảm thọ có ba thứ: thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc. Nhưng Phật lại dạy chúng ta quán tất cả thọ là khổ. Đây là điều tôi muốn giải thích để quý Phật tử hiểu cho kỹ. Sở dĩ đức Phật nói tất cả thọ đều khổ là vì Ngài căn cứ trên lý vô thường. Ví dụ lưỡi mình vừa nếm một món ăn ngon thì vị ngon đó kéo dài khoảng bao lâu? Ở lưỡi thấy ngon, nhưng qua khỏi lưỡi rồi còn ngon không? Hết ngon. Vậy tất cả cảm thọ dù khổ dù lạc cũng là hiện tượng của vô thường. Mà đã vô thường thì sẽ đi tới bại hoại. Cho nên nó không thật vui, mà chỉ là hiện tượng của khổ thôi.

Ví dụ, như chúng ta đi chợ, xách một giỏ xách nặng. Khi đang xách nặng thì vui hay khổ? Khổ. Rồi có ai đó xách giùm mình, lúc đó khổ hay vui? Vui. Vậy cái vui từ đâu có? Hết khổ thì vui, tạm gọi là vui. Lại như anh em cha mẹ đi xa. Khi xa thì nhớ nhung buồn khổ, đến lúc gặp lại thì vui. Tại sao vui? Vì trải qua cái khổ dài quá nên vui. Vui đó gọi là gì? Vui trong cái khổ chớ có phải vui thật đâu. Bao giờ cái vui cũng nằm trong cái khổ triền miên. Thế nên nó không thật.

Đức Phật nói tất cả cảm thọ đều vô thường, và vô thường là nhân của đau khổ. Ví dụ quý Phật tử thấy người già, người bệnh, người chết là khổ hay vui? Là khổ. Vậy ba thứ già, bệnh, chết là ba tướng khổ. Nhưng trẻ có vui không? Hoàn toàn không. Vẫn có chuyện khóc dài dài. Trẻ vẫn có bệnh, mà mỗi lần bệnh là vui không? Cuộc sống đâu phải lúc nào cũng êm ả thuận tiện. Như vậy, già, bệnh, chết đã không vui; nhưng trẻ, mạnh, sống cũng đâu đã vui thật.

Tất cả chúng ta ở trên đời này bị vô thường bức bách nên đâu thể gọi là vui. Như vậy Phật dạy quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ và quán tâm vô thường có

đúng không? Tôi thường nhắc nhở quý Phật tử rằng người thế gian có lối nói không thực tế. Ví dụ một người nam, một người nữ thương nhau thì họ thề thốt "Dù cho biển cạn non mòn... tâm họ cũng không đổi". Nhưng có đổi không? Chỉ một thời gian là thay đổi rồi. Vậy người thề nói thật hay nói gạt? Họ không nói gạt, nhưng giữ không được. Đúng về đạo Phật mà nhìn thì con người thay đổi liên tục không ngừng nghỉ.

Thay đổi có hai chiều, tốt và xấu. Có khi cái dở cái xấu thành cái tốt. Có khi cái tốt lại đổi ra cái xấu, cái thành ra cái hoại, cái hoại ra cái diệt, cái bình thường đến cái tệ. Ngay nơi mình, mình còn không tin được lòng mình luôn ở một chỗ. Cho nên cái gì mình nói là hay, là quan trọng đều không có lẽ thật. Đức Phật dạy tâm tưởng con người cũng là vô thường. Như vậy có bi quan không? Bởi vì hôm nay hứa hẹn với nhau rồi, vì một lẽ gì đó mà không thể thực hiện được làm cho người khác mất tin tưởng, khổ sở, bi quan.

Kể đó Phật dạy quán các pháp vô ngã. Hay gần hơn là quán thân này vô ngã. Tức là ngay thân này cũng không có cái gì là chủ thể, đều do duyên tứ đại sum họp, gọi đó là thân. Và khi tứ đại tan rã thì mất, đâu có gì trường tồn vĩnh viễn. Đã chẳng có cái mình thật thì có nên buồn không? Như vậy có phải là một mặt nữa của bi quan không?

Đức Phật dạy thân này như huyễn như hóa. Nếu căn cứ theo đó mà người ta cho rằng đạo Phật là bi quan yếm thế, có đúng chưa? Rất là hợp lý. Vì vậy ai mới tìm hiểu đạo Phật chút ít, thấy những điều vừa mới nói sẽ cho rằng đạo Phật bi quan, theo đạo Phật buồn quá. Hoặc Phật tử nghe thế rồi thấy cũng đúng, đâm ra bi quan không muốn tu. Đó là bệnh làm cho chúng ta thôi tâm.

Giờ đây, tôi nêu thêm một điểm nữa để quý Phật tử suy nghĩ. Thường người bi quan thì dễ chán đời, có khi tự tử nữa. Vậy tại sao nói đạo Phật là bi quan mà lại có những câu như: "Thân người khó được, cho dù nó là nhóp nhúa, là vô thường". Vậy có mâu thuẫn không? Trong Tạp A Hàm, có một bài kinh Phật dạy rằng: "Người ở thế gian khi mất thân này rồi, muốn tìm lại được thân kế, khó như rùa mù tìm gặp bọt cây ở giữa biển". Ở giữa biển cả, có một bọt cây nổi trên mặt

nước, dưới đáy biển có con rùa mù một trăm năm mới trôi đầu lên một lần. Khi trôi đầu lên nó tìm bong cây để chui vào. Quý vị nghĩ nó tìm đến chùng nào mới gặp. Bởi mặt biển lúc nào cũng có sóng, không sóng to thì sóng nhỏ, biết bao giờ mới gặp bong cây mà chun vô? Nếu chưa chun được thì lại phải lặn xuống đáy biển trở lại chờ đến trăm năm khác. Vậy thân này quý không? Người Phật tử nếu có việc buồn chán mà tìm đến sự tự hủy diệt mình thì vị Phật tử đó có hiểu đạo chưa?

Quý vị thấy tại sao ban đầu thì chê, sau lại dạy phải quý trọng thân này? Đây là điều mà tôi muốn nêu ra cho quý vị thấy rõ. Ở trong sách nhà Phật có câu: "Thiên niên thiết thọ khai hoa dị, nhất thất nhân thân vạn kiếp nan". Thiết thọ tức là cây Trắc (Thiết mộc lan) một ngàn năm mới nở hoa một lần. Vậy mà còn dễ, chớ mất thân này thì muôn kiếp khó tìm lại được.

Chúng ta thấy trong đạo Phật nhìn sự vật có hai mặt, một mặt chê cái thân này, một mặt lại quý trọng thân này. Tại sao? Tôi ví dụ có người đi biển bị chìm thuyền, sau đó họ bơi ra ngoài vớ được gốc cây mục. Nếu người thông minh phải ôm chặt gốc cây mục này để bơi vào bờ hoặc chờ có người cứu. Lúc ấy, gốc cây mục này đối với chúng ta là quý hay tiện? Rất quý. Vì cần có nó để cứu mạng sống của mình. Khi chúng ta bám được gốc cây mục và nhìn xa xa là bờ, thì chúng ta chần chờ ôm nó hoài đợi đến ngấm nước cây rã, chúng ta chết giữa biển; hay ôm chặt nó mà bơi cho mau tới bờ. Và khi tới bờ rồi có quảy gốc cây mục đi theo không? Nếu có người không làm như vậy thì họ có thông minh chăng?

Thấy vậy để hiểu thấu đáo, cách nhìn của đạo Phật đối với thân này. Thấy nó không quý, không sạch, không đẹp, không thật là chỉ chúng ta một sự thật. Chúng ta thấy những hũng chế nước hoa, chế xà bông thơm để che mất mùi hôi và giảm bớt cái thô nhám bản thủ của thân. Nếu nó tự thơm như hoa sen thì đâu cần gì phải nhọc công chế tạo nước hoa, xà bông để giúp cho con người sạch ra, thơm ra bên ngoài. Thế mà vừa xúc chút ít nước hoa rồi lại tưởng như mình sạch mình thơm vậy. Đó chỉ là cái tướng thôi, chớ đâu có thật. Vậy đạo Phật có dạy chúng ta đều chân thật không? Rõ ràng là có.

Trong kinh nói, khi đức Phật mới thành đạo ở dưới cội cây bồ đề, lúc đó có một đám ma quái tới phá. Chúng giả ra những vũ nữ đẹp quyến rũ đẹp đẽ quyến rũ dụ dỗ Ngài trở về cung thọ hưởng an vui. Ngay khi đó Ngài liền nói: "Túi da hôi thúi hãy đi đi, ta không cần các người". Bọn họ xấu hổ lui mất. Vậy đức Phật thấy thân này ra sao? Như cái túi đựng đồ như uế chớ không có gì quý. Cái thấy đó có đúng không? Hoàn toàn đúng.

Đức Phật dạy chúng ta thọ là khổ, tâm là vô thường. Đây là sự thật. Nhưng ở đời chúng ta ít dám nhìn nhận sự thật. Ai chỉ dạy thì mình nói là cần nghe, cần học để tìm chân lý. Nhưng khi họ nói sự thật thì ta lại giận, lại không thích. Quý vị có sợ sự thật không? Giả sử như có ai đó tới nhà đầu năm, nói: "Anh chị mạng sống trong hơi thở", quý vị có buồn không? Buồn chớ. Buồn lắm mà chắc còn giận nữa. Còn đầu năm mà đến chúc tụng: "Anh chị sống trăm tuổi", quý vị có vui không? Vui lắm. Lời nói chúc sống trăm tuổi là lời nói không thật, còn nói anh chị sống trong hơi thở là lời nói thật. Thế mà ta đâu có thích nghe. Như vậy không phải chính ta cũng đang chọn sự giả để làm vui là gì?

Nói ra những việc bình thường để quý vị thấy được lẽ thật. Cái lẽ thật mà trong chúng ta ít ai dám nhìn, còn bịa chuyện để tán với nhau. Tới nhà thì kiếm chuyện gì để khen nhau, dù cho có những điều không đáng khen, không thật để khen, khen cho được lòng. Và nếu mình khen cho người vui lòng, thì người cũng khen lại cho mình được lòng. Không ai dám nhìn, dám nói ra sự thật, chỉ là tán dóc với nhau. Nhưng họ lại tin rằng đã nói với nhau toàn những điều chân lý. Nói như vậy, để thấy cuộc sống của chúng ta không có lẽ thật, mà lại cứ như là đã nói hết sự thật, và sống với sự thật.

Từ đây tôi muốn nhắc nhở với quý vị đạo Phật là đạo thấy như thật, nói như thật. Thấy thế nào nói thế ấy, chớ không có lừa, không có bịp chúng sanh. Tôi hỏi quý vị, mình nói thật và mình nói bịp nhau, cái nào có hại, cái nào có lợi?

Ví dụ người đó xấu, mình nói họ xấu, như vậy nếu người biết nghe lẽ thật thì họ không làm điều bậy nữa. Còn nếu họ xấu mà cứ khen họ, họ tưởng thật càng

làm bậy hơn. Vậy thì ai thiệt hại? Còn chúng ta nói sự thật cho họ biết để họ đừng gây thêm tội nữa, đừng làm quấy nữa, chính là chúng ta đang cứu họ.

Tuy nói vậy chớ ít ai dám nói lẽ thật lắm. Hơn nữa, nói sự thật đôi khi đương sự không thèm nghe mà trở lại giận ghét, ngăm hại người cho mình biết sự thật nữa. Người ta thường than: "Ồ đời khó quá!" Khó là vì ai cũng sợ sự thật hết. Sở dĩ người ta kết tội đạo Phật là bi quan là vì đạo Phật nói lẽ thật, không lừa người.

Những điều tôi kể ra, có điều nào Phật nói không đúng không? Biết sự thật, nghe sự thật mà người ta nói bi quan, đó là lỗi tại ai? Tại cái điên đảo của con người chớ không phải lỗi tại Phật.

Đã biết thân không quý vì như chớp, vì không lâu bền, nhưng lại khó được, mất rồi khó tìm. Quý vị có nên suy nghĩ để tìm một hành động đúng cho mình không?

Đức Phật chỉ rõ dù thân không lâu bền, nó chớp nhúa, nhưng chúng ta phải nương nó để khi thân rã, chúng ta đã tiến, đã an vui. Chúng ta có thân là phương tiện tiến lên để đi đến chỗ an lành. Tuy nó bất tịnh, vô thường, hôi hám, nhưng chính nó sẽ giúp chúng ta tiến tu. Cho nên khi còn có nó, chúng ta nương đó để làm điều gì cho mình, cho người được an vui, lợi ích. Chính điều đó là cái sáng suốt của mình. Ngược lại, như ôm khúc gỗ mục ngoài biển mà không chịu vào bờ, để rã và chìm chết, rõ ràng vô ích. Ngay khi thân này còn mạnh khỏe, chúng ta phải làm gì?

Trong kinh Tạp A Hàm, đức Phật dạy, người Phật tử biết rõ thân chớp nhúa vô thường, nhưng phải mượn nó để tu cho mau, giống như người bị lửa tấp cháy đầu, phải dập tắt liền chớ không thể đợi về nhà. Tức là chúng ta phải gắng sức tu, phải biết bòn góp phước đức, để tự cứu mình khi mất thân này. Nếu mất thân này mà còn mang theo nhiều tội ác, phải làm thân chó sói, thì có tu được không? Suốt đời còn giết thêm bao nhiêu mạng nữa?

Thế nên người đi theo chánh đạo trước hết phải giữ năm giới. Giáo lý đức Phật có năm thừa để mọi người nương theo đó mà tu. Thừa thấp nhất gọi là Nhân

thừa Phật giáo, tức là dạy người tu đời này làm người xứng đáng, đời sau trở lại cũng làm người xứng đáng. Nhân thừa Phật giáo lấy căn bản năm giới làm gốc, đó là: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu.

Quý Phật tử nghĩ lại xem mình có giữ đủ chưa? Nếu không giữ được thì e rằng tụt xuống khó tìm lại. Như tôi đã nói với quý Phật tử, từ khi quy y là giữ giới không sát sanh, đời sau sanh ra thọ mạng dài, sống lâu. Giữ giới không trộm cướp, đời sau sanh ra giàu có không bị xâm hại. Giữ giới không tà dâm, đời sau sanh ra được thân thể đẹp đẽ. Giữ giới không vọng ngữ, đời sau sanh ra chúng ta được lời nói lưu loát. Giữ giới không uống rượu, ai nghe cũng thương cũng quý, đời sau sanh ra được trí tuệ thông minh.

Năm giới đó nếu giữ được trọn đời này là tốt. Đời sau sanh ra đủ năm điều kiện đó có phải là hạnh phúc sung sướng hay không? Chúng ta tu gấp tức là tu theo như chúng tôi vừa nói, để hiện tại và đời sau chúng ta hiện diện trong đời với đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp. Còn như tiến hơn chút nữa được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Nếu tu Thập thiện thì đời sau được sanh lên cõi Trời cao hơn. Còn nếu tu pháp Tứ đế thì đời sau chúng ta quả A La Hán, xa hơn nữa là chứng quả Duyên Giác...

Chúng ta chỉ cần tu làm sao cho đúng với chánh pháp, đừng để rơi xuống đường thấp vì mang nhiều nghiệp ác. Quý vị ráng giữ cho tròn. Các Phật tử tự kiểm điểm thấy phần nào thiếu, dở thì ngay bây giờ còn kịp để tu sửa những sai lầm thiếu sót ấy. Vậy phải nên lo sửa cho gấp.

Phật dạy chư Tăng là những vị có trách nhiệm nhắc nhở chỉ bảo cho Phật tử tu, đừng để mất thân này thì khó tìm lại được. Thương Phật tử là phải giảng giải, chỉ rõ cái chân thật mà đức Phật đã chỉ, nhắc nhở cách tu sửa thân tâm mà đức Phật đã tu; chớ không phải hôm nay tới chùa ăn cơm chay, ngày mai tới nhà cúng tụng cầu an cho Phật tử, bữa kia đi thăm... Như vậy không gọi là thương, mà thương chính là làm sao giúp cho Phật tử tiến tu, để đời này được làm người tương đối tốt, đời sau càng tốt hơn. Vì vậy cứu người trong đạo Phật là cứu ngay từ cái

nhân, chớ không phải cứu ở cái quả. Song, thường thì cứu quả được người mang ơn, còn cứu nhân lại bị người giận oán.

Ví dụ, có hai người đang gây gỗ sắp đánh nhau. Chúng ta khuyên: "Thôi! Anh hay chị nhịn nhau đi. Gây gỗ đánh nhau chỉ khổ thôi, không có lợi lộc gì". Khuyên như vậy nhưng họ không nghe, vẫn cứ đánh nhau đến lổ đầu, chảy máu. Lúc đó, nếu người nào thấy thương, đến băng bó cho họ thì họ cảm ơn người kia rồi rít. Nhưng họ quên rằng dù có cảm ơn người băng bó thì mình cũng đã mang thương tích rồi. Trong khi người khuyên mình lúc ban đầu giữ trọn vẹn, đừng để xảy ra thương tích thì mình đâu biết mang ơn. Quý vị thấy việc nào quý hơn? Đúng ra ta phải cảm ơn và quý trọng người nhắc nhở mình khi chưa xảy ra chuyện đáng tiếc mới phải lẽ, chớ đợi tới chuốc quả rồi mới được cứu thì e đã quá muộn. Dù có cứu được, cũng chỉ đỡ phần nào, chớ làm sao trọn vẹn như buổi đầu.

Hiểu như vậy các Phật tử mới kính trọng quý thầy quý cô xuất gia. Các vị ấy tuy ít làm việc từ thiện xã hội mà lại nhắc nhở, giảng giải khuyên tu nhiều hơn, ấy là vì tu sĩ Phật giáo đặt nặng việc cứu nhân hơn cứu quả. Đôi khi, Phật tử suy nghĩ cảm thấy buồn, cảm thấy đạo Phật không biết thương người, không cứu giúp người. Ví dụ có một người đập xích lô, mỗi ngày kiếm được chừng ba bốn chục ngàn. Với số tiền ấy, nếu họ quyết tình nuôi gia đình vợ con cũng có thể sống được. Nhưng nếu người đập xích lô đó ghiền rượu, thì chỉ cần đến quán nhậu sau một ngày đập xích lô là sạch túi, vợ con ở nhà nheo nhóc đói khát. Có người láng giềng thấy thương, mỗi ngày đem cơm gạo cho, để giúp đỡ vợ con ông qua cơn đói khát. Việc làm ấy có thể kéo dài mãi được không? Nếu không thì vợ con người đập xích lô sẽ sống ra sao? Chắc phải chết thôi. Đối với người láng giềng giúp đỡ đó, chúng ta thấy việc làm ấy là tích cực, là làm phước. Nhưng nếu có một thầy tới khuyên can người đập xích lô thức tỉnh, bỏ uống rượu, trở lại lo lắng cho gia đình. Như vậy việc làm của thầy so với việc làm của người láng giềng, việc nào có giá trị hơn, có công đức hơn? Khi giảng giải, giúp cho người lầm lỗi thấy được, hiểu được và tự sửa chữa được những khuyết điểm của họ là chẳng những cứu cả cuộc

đời của người đó, mà còn cứu luôn gia đình thân quyến của họ. Công đức ấy không thể lấy tiền của mà sánh được. Đó là cứu nhân theo đức Phật dạy.

Hiện nay Phật tử chúng ta thường quên cái nhân, chỉ khi nào gặp quả khổ mới chịu tu. Lúc vui quên Phật, lúc khổ mới nhớ Phật. Như vậy chỉ biết Phật khi khổ chứ không biết Phật khi khỏe mạnh vui tươi. Như vậy đợi đến lúc già yếu, đau đớn mới chịu nhớ tới Phật thì e rằng không còn kịp tu nữa. Vì vậy Phật tử nên hiểu và cố gắng tập tu ngay khi còn trẻ, còn khỏe mạnh thì về sau mới không bị đau khổ bức bách.

Quý Phật tử thấy, từ một người, trăm người, ngàn người cho đến một xóm một làng, nếu ai cũng giữ được năm giới thì xóm làng ấy có thể thành thiên đường không? Trong một xã hội không có ai hại ai, không có ai lừa đảo người, không có người lừa đảo ai... thì xã hội đó, quốc gia đó an lành, đẹp đẽ, văn minh biết chừng nào. Thế nên biết người Phật tử quyết tâm giữ được năm giới là một người xứng đáng đối với quốc gia xã hội, đối với đạo pháp, không những trong hiện tại mà còn xứng đáng hơn nữa ở mai sau.

Trong bài giảng này, tôi không nói những gì cao siêu quá, chỉ nhắc nhở những điều gì quý Phật tử có thể làm được, tu được. Kết quả của quý vị cũng chính là phần khích lệ đối với chúng tôi, dù quý vị tu là tu cho quý vị chứ không phải tu cho chúng tôi. Nhưng chỉ cần quý vị giữ cho ba nghiệp của mình ngày càng tốt lành để đời sau được đi lên, chứ không phải tuột xuống là chúng tôi mừng rồi. Chỉ cần Phật tử chịu nghe lời chân thật khuyên bảo của quý thầy, quý cô, không chạy theo sự dối gạt hoa mỹ của thế gian là quý Phật tử biết tu nhân đúng đắn, tránh được quả khổ về sau.

Trong kinh Phật có dạy: Chúng ta phải cố gắng tu không thể chần chừ, bởi vì đâu có ai bảo đảm mình sống đến tám mươi tuổi mới chết. Trẻ có cái chết của trẻ, già có cái chết của già. Nếu không lo tu thì vô thường đến làm sao trở tay kịp. Trên đường tu, chúng ta phải nhìn cho kỹ, thấy cho rõ, đừng lầm lẫn.

Từ trước đến nay chúng ta nói những điều: Thân bất tịnh, thọ là khổ, tâm vô thường, hay nước mắt chúng sanh nhiều như nước biển... Tất cả đều cốt chỉ ra

lẽ thật của con người cho quý Phật tử thấy rõ. Khi thấu hiểu được lẽ thật của con người cho quý Phật tử thấy rõ được lẽ thật đó rồi, chúng ta mới quyết tâm tu, cố gắng tu, để không bị khổ đau trong đời này và đời sau. Như vậy đạo Phật lạc quan hay bi quan? Vì nói thật nên mới nghe như bi quan, nhưng nhờ thế chúng ta biết lẽ thật để sửa đổi, để vươn lên. Ngược lại nếu lừa dối nhau thì sẽ cùng nhau bị tai họa, bị chìm đắm. Hiểu vậy, tất cả Phật tử mỗi người phải cố gắng theo như lời Phật dạy: Tu như lửa cháy đầu. Phải kiên trì tinh tấn tiến lên. Từ năm giới căn bản tiến dần lên đừng để tuột xuống. Nếu để tuột xuống, lỡ mất thân người thì cả trăm nghìn năm sau khó mong tìm lại. Quý Phật tử nếu siêng năng tu tập sẽ không còn hoang mang lo sợ sống chết. Nếu sắp tắt thở, có người hỏi đi đâu thì nói: Tôi sẽ trở lại làm người tốt hơn, cao quý hơn. Người ấy sẽ được an lành trước khi, trong khi và cả sau khi nhắm mắt. Ngược lại nếu không tu giữ được năm giới thì sẽ hoảng hốt sợ sệt không biết rơi vào đường nào. Thật khổ vô cùng!

Các Thiên sư khi gần nhắm mắt thường mỉm cười từ giả ra đi. Còn kẻ thế gian, lúc gần tắt thở, những người thân chung quanh khóc than thảm thiết khiến cho kẻ ra đi bị lụy luyến tiếc. Còn những người đi trong bơ vơ, trong đau khổ thì còn buồn tủi biết bao nhiêu nữa.

Cho nên chúng ta khuyên cha, khuyên mẹ, khuyên anh, khuyên em ráng tu giữ năm giới làm gốc. Nếu cha mẹ giữ được năm giới thì người con sẽ yên lòng và ngược lại, người con giữ được năm giới thì cha mẹ vui vẻ, nhẹ nhàng biết bao.

Từ đó quý vị thấy việc tu hành thiết yếu đến thế nào. Hồi Phật còn tại thế, sau khi thành đạo rồi, Ngài trở về thành Ca Tỳ La Vệ giảng dạy cho phụ vương (Tịnh Phạn) và hoàng hậu (Ma Ha Ba Xà Ba Đề) năm giới. Sau đó, hoàng hậu phát tâm xuất gia. Bà liền cùng năm trăm vị công nương đi đến chỗ Phật, xin Phật xuất gia. Phật không cho, bà năn nỉ đôi ba phen, Phật cũng không chấp thuận. Lúc đó Tôn giả A Nan thấy vậy xót ruột, mới vào thưa với Thế Tôn: "Hoàng hậu có công lớn với Thế Tôn, từ lúc hoàng hậu Ma Da mất sau khi sanh Thế Tôn có bảy ngày, bà là người nuôi Thế Tôn cho đến lớn khôn, công lao biết bao nhiêu? Sao giờ đây Thế Tôn không cho bà xuất gia? Chẳng lẽ Thế Tôn đã quên ơn người?"

Phật trả lời: "Ta không quên ơn mà ta đã đền ơn bà rồi". Ngài A Nan ngạc nhiên hỏi Thế Tôn đền ơn bằng cách nào. Phật nói: "Khi ta thành đạo, trở về thành Ca Tỳ La Vệ, ta đã khuyên, giải thích cho phụ vương và hoàng hậu hiểu được đạo lý, phát tâm qui y Tam bảo, gìn giữ năm giới hạnh. Đó là ta đã đền ơn".

Như vậy người con đền ơn cha mẹ, không gì hơn là lúc cha mẹ còn sanh tiền, khuyên cha mẹ siêng tu, giữ gìn năm giới để khi chết khỏi đọa đường khổ. Đó mới thật là thật thương, thật hiếu; chớ làm ra nhiều tiền chờ lúc chết làm đám ma cho lớn... chưa chắc đã cứu được cha mẹ. Thế đó đâu gọi là thật thương.

Quý Phật tử nghe tôi giải thích rồi, đã thấy tu theo đạo Phật là lạc quan chớ không phải bi quan. Tại sao? Bi quan là buồn, lạc quan là vui. Còn đạo Phật không buồn không vui. Bởi vì đối với thế gian, được thì vui, mất thì buồn, khen thì sung sướng, chê thì giận khổ. Cái vui buồn thế gian là vui buồn đối đãi, vô thường, không có sự thật. Mà đã không sự thật thì chúng ta đừng dính, đừng mắc. Song thông thường, ai cũng dễ vui khi được khen, dễ buồn khi bị chê. Nếu chúng ta biết lẽ thật rồi thì có gì vui, có gì buồn. Đạo Phật là đạo chỉ cho chúng ta lẽ chân thật, nhận ra được sự thật rồi, sống đúng như thật. Sống được như lời đức Phật dạy thì đâu còn gì buồn, đâu còn gì phiền não. Ấy là vui.

Phật, người Trung Hoa gọi là Giác; Phật là chỉ cho bậc đã giác ngộ, nên những gì Ngài dạy là lẽ thật từ sự thấy biết của bậc giác ngộ mà ra. Là đệ tử Phật, chúng ta tin những lời của Phật bằng lẽ thật chớ không phải tin theo sự tưởng tượng, ép buộc. Tin rồi chúng ta phải ứng dụng tu để tự cứu mình thoát khỏi cảnh khổ, đồng thời cũng giúp được mọi người cùng vươn lên, tiến lên, không còn bị trầm luân trong sanh tử nữa. Vì vậy, chư Tăng Ni vâng lời Phật dạy, gắng công tu hành, nhắc nhở quý Phật tử. Phần còn lại là phần của quý Phật tử. Tiến lên con đường an vui, tươi đẹp hay rơi xuống nẻo khổ tối tăm, xấu xa là do quý Phật tử tự định đoạt vậy.

